

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~146~~ STP-VP

Đồng Nai, ngày 8 tháng 6 năm 2018

V/v triển khai thực hiện Quyết định số 923/QĐ-NHNN ngày 09/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Kính gửi:

- Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Phòng Công chứng số 1, 3, 4.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 5294/UBND-KT ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 923/QĐ-NHNN ngày 09/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Trưởng phòng Công chứng số 1, 3, 4 nghiên cứu Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 923/QĐ-NHNN ngày 09/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội; khuyến khích các cá nhân sử dụng thẻ, phương tiện thanh toán hiện đại trong thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội.

Các đơn vị truy cập địa chỉ: <http://stpdongnai.gov.vn> mục “Văn bản chỉ đạo điều hành” để xem chi tiết nội dung Công văn số 5294/UBND-KT ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh và Quyết định số 923/QĐ-NHNN ngày 09/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. *lit*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Thị Xuân Đào

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5294 /UBND-KT

Đồng Nai, ngày 28 tháng 5 năm 2018

V/v thực hiện Quyết định số
923/QĐ-NHNN ngày 09/5/2018
của Thống đốc Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam

SỞ TƯ PHÁP	
CÔNG	SỐ: <u>1272</u>
VĂN	NGÀY: <u>29/5/2018</u>
ĐẾN	CHUYỂN:

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội;

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện phát triển thanh toán không dùng tiền mặt vào đề án, dự án, kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế của tỉnh, của từng ngành và từng bước được ứng dụng rộng rãi, tạo bước chuyển mới thúc đẩy thanh toán điện tử, phát triển thương mại điện tử.

Sau khi xem xét đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh tại Công văn số 638/ĐNA-TH ngày 15/5/2018 về việc báo cáo và đề nghị chỉ đạo thực hiện Quyết định số 923/QĐ-NHNN ngày 09/5/2018 của Thống đốc NHNN (văn bản điện tử đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao thủ trưởng các sở, ban, ngành triển khai, lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ của Đề án vào các chương trình, kế hoạch phát triển của địa phương hàng năm, cụ thể: phát triển kinh tế - xã hội; phát triển dịch vụ trên địa bàn..., hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thanh toán điện tử phục vụ cho các giao dịch thu, nộp ngân sách, thanh toán dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả an sinh xã hội; có các biện pháp khuyến khích, ưu đãi phù hợp đối với các cá nhân sử dụng thẻ, phương tiện thanh toán hiện đại trong thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Giao UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các tổ chức dịch vụ công và UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc triển khai đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung nêu trên theo quy định. Thời gian thực hiện: Từ nay đến năm 2020. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KT.
- @ĐiệpKT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)
Nguyễn Quốc Hùng

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 923 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (dề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP. TT(3b)



Nguyễn Kim Anh

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng
đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả
các chương trình an sinh xã hội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 923 /QĐ-NHNN ngày 09 tháng 5
năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội (sau đây gọi tắt là Đề án).

1.2. Xác định các nhiệm vụ cụ thể, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức triển khai các giải pháp thực hiện Đề án.

2. Yêu cầu

2.1. Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Đề án.

2.2. Các nhiệm vụ triển khai Đề án phải phù hợp với tình hình thực tiễn, gắn với thời gian và lộ trình cụ thể, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

2.3. Các nội dung của Kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, khả thi, phù hợp với các kế hoạch, chương trình hành động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã được phê duyệt.

II. NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và cơ chế chính sách về thanh toán qua ngân hàng

1.1. Rà soát và nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản nhằm tạo hành lang pháp lý cho các ngân hàng cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại.

(i) Rà soát, nghiên cứu đề xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng

tiền mặt và Nghị định số 80/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

Đơn vị thực hiện: Vụ Thanh toán đầu mối phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: năm 2018 - 2019.

(ii) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống rửa tiền tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ trong nhận biết thông tin khách hàng bằng phương thức điện tử và cung ứng sản phẩm, dịch vụ thanh toán liên quan đến công nghệ mới.

Đơn vị thực hiện: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đầu mối phối hợp với Vụ Thanh toán, Vụ Pháp chế, Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: năm 2018 - 2019.

(iii) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014 hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán.

Đơn vị thực hiện: Vụ Thanh toán đầu mối phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: năm 2018.

(iv) Nghiên cứu xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 23/2014/TT-NHNN hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 32/2016/TT-NHNN và Thông tư số 02/2018/TT-NHNN) theo hướng đơn giản hơn nữa quy trình, thủ tục mở, sử dụng tài khoản thanh toán, qua đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc thanh toán dịch vụ công qua tài khoản ngân hàng.

Đơn vị thực hiện: Vụ Thanh toán đầu mối phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: 2018-2019.

1.2. Nghiên cứu, ban hành văn bản hướng dẫn thanh toán bù trừ tự động cho các giao dịch bán lẻ (ACH), từ đó tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch thanh toán qua ngân hàng, trong đó, bao gồm các khoản thuế, các loại hóa đơn định kỳ (điện, nước, học phí).

Đơn vị thực hiện: Vụ Thanh toán đầu mối phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: năm 2018.

1.3. Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện quy định về cơ chế thu, trả phí đối với dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt nhằm khuyến khích thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng.

(i) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 05/12/2013 của NHNN ban hành biểu phí dịch vụ thanh toán qua NHNN.

Đơn vị thực hiện: Vụ Thanh toán đầu mối phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện năm 2018.

(ii) Nghiên cứu, xem xét đề xuất xây dựng chỉnh sửa văn bản quy định về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Đơn vị thực hiện. Vụ Thanh toán đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện. năm 2018 - 2019.

1.4. Nghiên cứu, ban hành văn bản quy định về thẻ gắn vi mạch điện tử (thẻ chip), tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi thẻ ngân hàng từ thẻ từ sang thẻ chip, tăng tính an toàn, bảo mật và tăng khả năng mở rộng tiện ích cho khách hàng.

Đơn vị thực hiện Vụ Thanh toán phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: năm 2018.

2. Triển khai ứng dụng các hình thức, phương thức mới, hiện đại phục vụ thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội

2.1. Tiếp tục mở rộng thêm mạng lưới thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước, các bệnh viện, trường học, các điểm giao dịch một cửa tại các cơ quan Nhà nước, các điểm thu nộp thuế của cơ quan thuế, hải quan, chi trả an sinh xã hội... để phục vụ thanh toán qua ngân hàng.

Đơn vị thực hiện: Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ điều kiện và khả năng đáp ứng của mình để chủ động lập kế hoạch cụ thể và phối hợp với Kho bạc Nhà nước, các bệnh viện, trường học,... triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

2.2. Nghiên cứu xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai áp dụng QR code trong lĩnh vực thanh toán.

Đơn vị thực hiện Vụ Thanh toán phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: năm 2018.

2.3. Áp dụng các sản phẩm dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp, thuận lợi cho khách hàng trong thu, nộp thuế, thanh toán hóa đơn định kỳ (tiền điện, tiền nước, học phí), viện phí, chi trả lương, trợ cấp từ bảo hiểm xã hội; chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ thanh toán hiện đại nhưng dễ sử dụng và phù hợp với điều kiện ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa và có thể áp dụng đối với những đối tượng khách hàng chưa có tài khoản ngân hàng.

Đơn vị thực hiện: Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán căn cứ điều kiện và khả năng đáp ứng của mình để chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

2.4. Nghiên cứu, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong giải pháp xác thực, nhận biết khách hàng bằng phương thức điện tử cho phép ngân hàng có thể nhận diện chính xác được khách hàng, từ đó phát triển thêm các phương tiện thanh toán mới tạo thuận lợi cho khách hàng dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Đơn vị thực hiện: Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ điều kiện và khả năng đáp ứng của mình chủ động nghiên cứu và tổ chức triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

2.5. Phát triển thêm các sản phẩm thẻ ngân hàng đa năng, đa dụng cho phép thực hiện các giao dịch thu, nộp thuế, thu phí cầu đường, nhận tiền bảo hiểm xã hội, nộp học phí, viện phí với nhiều hình thức thanh toán: thanh toán trực tuyến, thanh toán thẻ qua POS, mPOS, thanh toán trên ứng dụng điện thoại di động thông minh, thanh toán không tiếp xúc, thanh toán trường gần trên di động (NFC) và các dịch vụ thanh toán hiện đại khác.

Đơn vị thực hiện: Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán căn cứ điều kiện và khả năng đáp ứng của mình để nghiên cứu và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

2.6. Khuyến khích các mô hình hợp tác giữa ngân hàng với các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để cung cấp các sản phẩm dịch vụ thanh toán phù hợp với đặc thù dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội.

Đơn vị thực hiện: Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán căn cứ điều kiện và khả năng đáp ứng của mình chủ động nghiên cứu và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

2.7. Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống thanh toán bù trừ tự động cho các giao dịch bán lẻ (ACH).

Đơn vị thực hiện: Tổ chức được Ngân hàng Nhà nước cấp phép cung ứng dịch vụ bù trừ điện tử đầu mối triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: năm 2018-2019

3. Nghiên cứu xây dựng biện pháp trao đổi, chia sẻ thông tin phù hợp giữa đơn vị cung ứng dịch vụ công với ngân hàng

3.1. Nghiên cứu đề chỉnh sửa phần mềm hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng tương thích và đồng bộ với hệ thống trao đổi thông tin dữ liệu về thu, nộp ngân sách định danh các khoản thu (mã giao dịch - ID) của Bộ Tài chính.

Đơn vị thực hiện: Cục Công nghệ thông tin đầu mối phối hợp với Vụ Thanh toán và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện. năm 2019.

3.2. Mở rộng và phát triển việc kết nối liên thông giữa các ngân hàng với các đơn vị điện, nước, trường học, bệnh viện, bảo hiểm xã hội để thực hiện việc xử lý và đối chiếu thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi và quản lý các khoản thu, chi với khách hàng được nhanh chóng, chính xác.

Đơn vị thực hiện: Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian toán căn cứ điều kiện hạ tầng và khả năng đáp ứng của mình để tổ chức triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

4. Tăng cường phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong việc triển khai các giải pháp đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công

4.1. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan để chỉ đạo, triển khai một cách đồng bộ và quyết liệt các giải pháp trong Đề án.

Đơn vị thực hiện: Vụ Thanh toán đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Thống đốc NIINN.

Thời gian thực hiện: từ nay đến năm 2020.

4.2. Phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố để chỉ đạo, triển khai, lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ của Đề án vào các chương trình, kế hoạch phát triển của địa phương hằng năm, như: phát triển kinh tế - xã hội; phát triển dịch vụ trên địa bàn...; cung ứng dịch vụ cơ sở hạ tầng viễn thông, điện, nước, y tế, giáo dục; đề xuất các biện pháp khuyến khích, ưu đãi phù hợp đối với các cá nhân sử dụng thẻ, phương tiện thanh toán hiện đại trong thanh toán dịch vụ công

và đơn vị trường học, bệnh viện, công ty điện lực, công ty cấp nước thực hiện thu phí dịch vụ qua ngân hàng.

Đơn vị thực hiện: NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố chủ động đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố trên địa bàn tổ chức triển khai.

Thời gian thực hiện: từ nay đến năm 2020.

5. Tiếp tục đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, tạo niềm tin cho khách hàng

5.1. Cập nhật và áp dụng các biện pháp tiên tiến bảo đảm an ninh, an toàn cho các hệ thống thanh toán, các sản phẩm dịch vụ thanh toán.

Đơn vị thực hiện: Cục Công nghệ thông tin đầu mối theo dõi, cập nhật thông tin và hướng dẫn triển khai trên cơ sở thực tế phát sinh; các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chủ động triển khai trong nội bộ đơn vị mình.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

5.2. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Đơn vị thực hiện:

- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đầu mối triển khai thực hiện;
- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện công tác thanh tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

5.3. Kiểm tra, rà soát hệ thống máy giao dịch tự động (ATM) và thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS); tăng cường hệ thống đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch qua ATM, POS và các giải pháp xác thực khách hàng để phòng, chống các hành vi gian lận.

Đơn vị thực hiện:

- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện kiểm tra, rà soát hệ thống ATM, POS trên địa bàn;

- Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chủ động kiểm tra, rà soát tăng cường hệ thống đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch qua ATM, POS trong nội bộ hệ thống đơn vị mình.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

5.4. Chủ động theo dõi và xử lý kịp thời những vướng mắc, sai sót; đồng thời có biện pháp khuyến cáo, hướng dẫn khách hàng phòng tránh các rủi ro, thủ đoạn gian lận.

Đơn vị thực hiện: ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hướng dẫn, triển khai thực hiện trong nội bộ đơn vị mình.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

6. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền và thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ khác

6.1. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông về thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng.

Đơn vị thực hiện:

- Vụ Truyền thông đầu mối phối hợp với các Vụ, Cục NHNN xây dựng chương trình và phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí trong, ngoài ngành, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện;

- Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chủ động tổ chức triển khai các chương trình truyền thông, giới thiệu về các sản phẩm, dịch vụ thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội mà đơn vị mình cung ứng;

- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố chủ động tổ chức thực hiện và tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan ban ngành liên quan trên địa bàn triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội địa phương.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

6.2. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và thực hiện các chương trình, hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước trong và ngoài khu vực để học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm từ các mô hình dự án đã triển khai thành công tại các nước trên thế giới, từ đó tham mưu cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại Việt Nam.

Đơn vị thực hiện: Vụ Hợp tác quốc tế đầu mối phối hợp với Vụ Thanh toán và các đơn vị liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, từ nay đến năm 2020.

6.3. Tham mưu cho Thống đốc về biểu dương, khen thưởng định kỳ hàng năm hoặc đột xuất cho các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân đóng góp tích cực, triển khai có hiệu quả việc thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội.

Đơn vị thực hiện: Vụ Thanh toán đầu mối phối hợp với Vụ Thi đua - khen thưởng và các đơn vị liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện. Thường xuyên, từ nay đến năm 2020

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc NHNN được giao đầu mối thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức triển khai đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm, báo cáo Thống đốc NHNN (qua Vụ Thanh toán) kết quả thực hiện trước ngày 20 tháng 01 của năm tiếp theo.

2. Vụ Thanh toán có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này; làm đầu mối tổng hợp tình hình chung, xây dựng báo cáo đánh giá tổng kết tình hình triển khai thực hiện Đề án trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

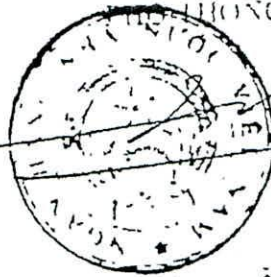
3. Vụ Tài chính - Kế toán chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch cho các đơn vị trong hệ thống NHNN theo quy định của pháp luật.

4. NHNN Chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ của mình, triển khai kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về thanh toán; nắm bắt tình hình thanh toán trên địa bàn để báo cáo, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương và Thống đốc NHNN theo quy định.

5. Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Đề án và hàng năm báo cáo NHNN (qua Vụ Thanh toán) kết quả thực hiện theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này trước ngày 20 tháng 01 của năm tiếp theo để tổng hợp, theo dõi.

K. THỐNG ĐỐC

THỐNG ĐỐC



Nguyễn Kim Anh

TỔ CHỨC TÍN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục

....., ngàytháng năm

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ĐẨY MẠNH THANH TOÁN
QUA NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ CÔNG VÀ
CHI TRẢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI**

Kỳ báo cáo: Năm

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Thanh toán)

1. Tình hình chung về việc triển khai Đề án

1.1. Đánh giá chung về thực trạng triển khai và tiềm năng phát triển thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công; tình hình hợp tác, ký kết các thỏa thuận phối hợp thanh toán với các đơn vị cung ứng dịch vụ công; kết quả, chất lượng dịch vụ và việc đáp ứng nhu cầu thanh toán đối với dịch vụ công của khách hàng.

1.2. Những thuận lợi và khó khăn trong triển khai thực hiện Đề án.

2. Kết quả triển khai thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công và chi trả các chương trình an sinh xã hội

2.1. Đối với dịch vụ thu thuế

- Tình hình triển khai phối hợp thu thuế: đơn vị phối hợp thu (Tổng Cục thuế, Tổng Cục hải quan); các loại thuế đã thực hiện phối hợp thu (thuế xuất nhập khẩu, thuế nội địa, thuế thu nhập cá nhân,...); việc kết nối trao đổi thông tin dữ liệu với cơ quan thu thuế; hình thức thanh toán đang áp dụng đối với việc thu thuế qua ngân hàng (tại quầy, qua Internet Banking, Mobile,...); phạm vi triển khai (đã triển khai tại các địa bàn quận huyện, thị xã,..);

- Việc thực hiện lắp đặt thiết bị chấp nhận thẻ tại các đơn vị KBNN; số lượng thiết bị chấp nhận thẻ đã lắp đặt (tăng/giảm) trong năm và số lũy kế đến cuối năm.

- Công tác phối hợp với các tổ chức khác (tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức T-van,..) để triển khai, áp dụng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ thu thuế;...

2.2. Đối với dịch vụ thu tiền điện

- Tình hình triển khai phối hợp thu với các Tổng/Công ty điện lực; danh sách các Tổng/Công ty điện lực phối hợp thanh toán tiền điện¹; việc trao đổi thông tin dữ liệu với các công ty điện lực; các hình thức thanh toán đang áp dụng cho việc thanh toán tiền điện...

- Việc hợp tác với các tổ chức khác để cung cấp dịch vụ thanh toán tiền điện qua ngân hàng.

2.3. Đối với dịch vụ thu tiền nước

- Tình hình triển khai phối hợp với các công ty cấp nước; danh sách các công ty cấp nước đang phối hợp thanh toán tiền nước tại các thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố trực thuộc tỉnh²; việc trao đổi thông tin dữ liệu với các công ty cấp nước; các hình thức thanh toán đang áp dụng cho việc thanh toán tiền nước...

- Việc hợp tác với các tổ chức khác để cung cấp sản phẩm dịch vụ thanh toán tiền nước.

2.4. Đối với dịch vụ thanh toán tiền học phí

- Tình hình triển khai phối hợp với các cơ sở giáo dục để thu học phí: danh sách các trường đại học, cao đẳng phối hợp thu học phí³ (chi tiết theo từng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); việc trao đổi thông tin dữ liệu với các cơ sở giáo dục; các hình thức thanh toán đang áp dụng cho việc thanh toán tiền học phí...

- Việc lắp đặt thiết bị chấp nhận thẻ tại các trường học; số lượng thiết bị chấp nhận thẻ đã lắp đặt (tăng/giảm) trong năm và số lũy kế đến cuối năm.

2.5. Đối với dịch vụ thanh toán tiền viện phí

- Tình hình triển khai phối hợp với các bệnh viện; danh sách các bệnh viện phối hợp thu viện phí⁴ chi tiết theo địa bàn thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh; việc trao đổi thông tin dữ liệu với các bệnh viện; các hình thức thanh toán đang áp dụng cho việc thanh toán tiền viện phí...

- Việc lắp đặt thiết bị chấp nhận thẻ tại các bệnh viện; số lượng thiết bị chấp nhận thẻ đã lắp đặt (tăng/giảm) trong năm và số lũy kế đến cuối năm.

^{1 2 3 4} Kỳ báo cáo đầu tiên báo cáo danh sách đầy đủ, các kỳ báo cáo tiếp theo chỉ báo cáo danh sách thay đổi (giảm hoặc bổ sung mới)

Mẫu số 01

TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Báo cáo số liệu giao dịch thanh toán đối với dịch vụ công và
chi trả các chương trình sinh xã hội

Năm

Đơn vị tính: Món/triệu đồng

STT	Tên dịch vụ	Số lượng giao dịch năm trước		Số lượng giao dịch phát sinh trong năm báo cáo	
		Số món	Giá trị	Số món	Giá trị
1	Thu thuế				
1 1	Thuế cá nhân				
1 2	Thuế doanh nghiệp				
2	Thu tiền điện				
3	Thu tiền nước				
3 1	Trong đó, tại các thành phố lớn ⁵ .				
a	Cá nhân, Hộ gia đình				
b	Doanh nghiệp, tổ chức khác				
4	Thu tiền học phí				
4 1	Trong đó, tại các trường đại học, cao đẳng				
5	Thu tiền viện phí				
6	Chi trả an sinh xã hội				
6 1	Tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				
6 2.	Tại địa bàn thành phố trực thuộc tỉnh				
6 3	Tại địa bàn quận trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				
6 4	Tại địa bàn thị xã trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				

..... ngày tháng năm

LẬP BẢNG⁶

KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁵ Thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ

⁶ Ghi rõ họ tên Người lập bảng và số điện thoại liên hệ

2.6. Đối với dịch vụ chi trả an sinh xã hội

- Tình hình triển khai phối hợp với BHXH chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH và các chương trình an sinh xã hội: danh sách BHXH tình phối hợp chi trả; các khoản chi trả được thực hiện chi trả qua ngân hàng; việc trao đổi thông tin dữ liệu với đơn vị chi trả an sinh xã hội; hình thức thanh toán đang áp dụng đối với việc chi trả an sinh xã hội (tại quầy, qua tài khoản tại ngân hàng,...); phạm vi triển khai (đã triển khai tại các địa bàn quận huyện, thị xã).

- Tình hình áp dụng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ chi trả an sinh xã hội.

2.7. Báo cáo số liệu về tình hình triển khai Đề án (theo Mẫu số 01 kèm theo Phụ lục này).

3. Kiến nghị, đề xuất.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu .

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)